

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **173/2026/HS-PT**

Ngày: 09/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán:

Ông Trương Chí Trung

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2007; nơi sinh huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ). Số CCCD: 049207001243; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị Đ;
Tiền án; tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2025, đến ngày 20/6/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo T nảy sinh ý định đem bán điện thoại di động Iphone 16 Promax của mình để lấy tiền. Khoảng 09 giờ ngày 14/6/2025, bị cáo T mang chiếc điện thoại đến tiệm V thuộc thôn V, xã H, thành phố Đà Nẵng để bán cho ông Nguyễn Văn M1, trú thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi thống nhất giá chiếc điện thoại là 25.000.000 đồng, bị cáo T đưa điện thoại cho ông M1 và ông M1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M2 của bị cáo T 25.000.000 đồng. Có được tiền, bị cáo T về nhà lấy điện thoại cảm ứng của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ1 đăng nhập để chơi game và mua các vật phẩm trong game hết toàn bộ số tiền này. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt lại chiếc điện thoại đã bán cho ông M1 để lấy tiền tiếp tục chơi game. Bị cáo T truy cập vào tài khoản Messenger của mình, nhắn tin cho ông M1 hỏi thì được biết điện thoại của bị cáo T vẫn còn ở tiệm V. Lúc này, bị cáo Tân mặc áo khoác màu xanh thẫm, mạng khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu trắng (mục đích để khỏi bị phát hiện) rồi điều khiển xe mô tô 92F6-3862 (xe do ba ruột là Nguyễn Ngọc M đứng tên chủ sở hữu) đến tiệm V. Đến cửa hàng, bị cáo T để nguyên chìa khóa trên xe và quay đầu xe về hướng trường Chu Văn A (xã T), nhằm mục đích chiếm đoạt được điện thoại thì nhanh chóng tẩu thoát (theo lời khai của bị cáo T). Bị cáo T vào cửa hàng, nói dối với ông M là muốn mua lại điện thoại Iphone 16 Promax đã bán nên ông M báo giá mua lại là 26.000.000 đồng. Khi ông M đưa điện thoại cho bị cáo T thì bị cáo T nói để bị cáo T đăng nhập chuyển khoản tiền cho ông M nhưng thực chất bị cáo T tìm sơ hở để tẩu thoát. Lợi dụng lúc ông M lo sửa điện thoại, không chú ý bị cáo T liền bỏ điện thoại Iphone 16 Promax vào túi áo đang mặc rồi nhanh chóng bỏ đi. Lúc này, ông M phát hiện kêu lên và chạy theo để giữ bị cáo Tân lại nhưng không kịp. Bị cáo T lên xe điều khiển chạy về hướng trường Chu Văn A để tẩu thoát.

Sau đó, ông M có nhắn tin cho bị cáo T với nội dung: "Mi coi chạy được thì chạy đi-nghe", "Cho mi cơ hội đó". Bị cáo Tân đọc xong tin nhắn liền đổi tài khoản "Nguyễn Ngọc T" thành "Asu Naphan" rồi chặn liên lạc với ông M. Liên sau đó, bị cáo T mang điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng "Tâm Long" thuộc thôn M, xã H để bán cho ông Lê Hồng T1, trú thôn S, xã H với giá 22.000.000 đồng. Bị cáo T nhận tiền qua tài khoản và đi về nhà. Số tiền có được từ việc bán điện thoại chiếm đoạt, bị cáo T dùng mua vật phẩm trong game hết. Cùng ngày, ông M đến Công an xã Đ (nay là Công an xã H) trình báo sự việc. Công an tiến hành truy xét và đưa bị cáo T

về trụ sở làm việc. Tại đây, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên và giao nộp các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: Một điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng gold, có số IMEI: 351366064154255, IMEI2: 351366064238868, gắn ốp lưng nhựa. Điện thoại đã qua sử dụng, trị giá là 25.000.000 đồng.

Với nội dung trên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2025 đến ngày 20/6/2025.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/01/2026 bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2026/HS-ST ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11- thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 BLHS và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới: Gia đình có công với Cách mạng, bị cáo là sinh viên và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Do cần tiền tiêu xài nên sáng ngày 14/6/2025, Nguyễn Ngọc T đem điện thoại Iphone 16 Promax của bị cáo đến tiệm điện thoại Việt S bán cho anh Nguyễn Văn M1 với giá 25.000.000 đồng. Sau khi chơi game và tiêu xài hết số tiền này, bị cáo nảy sinh ý định quay lại tiệm của anh M1 để chiếm đoạt điện thoại mà bị cáo vừa bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo đến lại tiệm của anh M1 nói dối lại mua lại điện thoại để anh M1 giao điện thoại cho bị cáo. Sau khi anh M1 đưa điện cho bị cáo và chờ thanh toán tiền thì bị cáo lợi dụng sơ hở cầm điện thoại nhanh chóng tẩu thoát. Cùng ngày, bị cáo tiếp tục đem điện thoại này đến bán cho anh Lê Hồng T1 với giá 22.000.000 đồng. Bị cáo nhận tiền qua tài khoản và đi về nhà. Số tiền có được từ việc vừa bán điện thoại chiếm đoạt, bị cáo dùng vào việc mua vật phẩm trong game hết số tiền này. Chiếc điện thoại Iphone 16 Promax bị cáo chiếm đoạt trị giá 25.000.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới là gia đình có ông cố nội Nguyễn P là Liệt sĩ và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001068 ngày 02/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2025 đến ngày 20/6/2025.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- Công an thành phố Đà Nẵng ;
- TAND khu vực 11- Đà Nẵng ;
- Phòng THA khu vực 11 - Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

